

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HN-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Phước Công**

2. Bà **Nguyễn Thị Ly**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp LT2, xã LĐ A, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Văn P** – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 477A/24, kBT3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Xuân L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AK, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày, ông và bà L quen biết do mai mối và tiến tới hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống chung với cha mẹ ông tại ấp LT2, xã LĐA, huyện

CM, tỉnh An Giang. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống kinh tế gia đình ông khó khăn, bên bà L thường bắt về bên nhà cha mẹ ruột ở, nên vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2005 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông, bà và gia đình 02 bên không có dàn xếp, hàn gắn T cảm vợ chồng. Hiện nay, nhận thấy T cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Xuân L.

Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Minh H, sinh ngày 08/9/2004, hiện nay đang sống chung với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Lê Thị Xuân L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Xuân L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T và được triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên các yêu cầu trước đây.

Bà Lê Thị Xuân L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Lê Thanh T khởi kiện xin ly hôn bà Lê Thị Xuân L có nơi cư trú ấp AK, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lê Thị Xuân L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng bà vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Xuân L là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T không yêu cầu luật sư Nguyễn Văn P bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này.

[2]- Về nội dung: Ông Lê Thanh T và bà Lê Thị Xuân L sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, theo ông T, nguyên nhân do cuộc sống kinh tế gia đình ông khó khăn, bên vợ bắt vợ về không cho ở. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2005 cho đến nay, không tới lui thăm nhau. Nhận thấy T cảm không còn, ông T xin ly hôn bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và bà L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, bà L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt

trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ T cảm của bà L đối với ông T đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc ông T xin ly hôn L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 08/9/2004, hiện nay đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, ông Lê Thanh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Lê Thị Xuân L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, ông T là người trực tiếp nuôi con chung, nên T cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu H. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu H và cháu có nguyện vọng sống với ông T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu của ông T là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do ông T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Lê Thanh T** xin ly hôn bà **Lê Thị Xuân L**.

Về quan hệ con chung: Ông Lê Thanh T được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 08/9/2004, hiện nay đang sống chung với ông T. Bà Lê Thị Xuân L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Xuân L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông T và bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Lê Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007898 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền A;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Phước Công

Nguyễn Thị Ly

Nguyễn Công Đức